TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2021/HS-ST
Ngày: 12-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Chí

Ông Lương Tấn Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Lê Tuấn A. Tên gọi khác: B. Sinh năm 1997 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc P, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1972; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 18/9/2018, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2020; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 07/3/2014, bị Công an xã S, Huyện T ra 02 Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 375.000 đồng và 750.000 đồng, đều về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2020 tại nhà tạm giữ Công an Huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

2/ Võ Ngọc T, tên gọi Khác: B, B. Sinh ngày: 20/12/2000 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, Huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N – đã chết; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân Huyện T xử

phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phạt tù ngày 23/7/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 tại nhà tạm giữ Công an Huyện T, tỉnh Phú Yên có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

1. Ông Nguyễn N – Luật sư ký hợp đồng của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, là người bào chữa cho Võ Ngọc T. Có mặt.

2. Ông Ngô Tấn H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, là người bào chữa cho Ngô Lê Tuấn A. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Kiên C, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn P, xã H2, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, Phú Yên. Có mặt

3. Ông Nguyễn Tấn T – sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do

4. Ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện T, Phú Yên. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Tiến H – sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S1, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

6. Ông Phạm Thành Đ – sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, Phú Yên. Có mặt. Vắng mặt không có lý do.

7. Ông Phạm Quốc T – sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L1, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

8. Bà Nguyễn Thị Tuyết T – sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

9. Vợ chồng Bà Lê Thị Mỹ H – sinh năm 1972, ông Ngô Quốc P – sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã S1, huyện T, Phú Yên. Bà H có mặt, ông P vắng mặt.

10. Ông Trịnh Gia H – sinh năm 1992; nơi cư trú: Đông Bình, Hòa An, Phú Hòa, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hà Văn H – sinh năm 1990; nơi cư trú: M, H, T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Nguyễn Lê K – sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

3. Ông Lê Trung H – sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn M, Xã H1, T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

4. Ông Phan Trung Q – sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, Xã H1, T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

5. Ông Bùi Văn P – sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M, S, T, Phú Yên. Có mặt. Có mặt.

6. Ông Lê Minh H – sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn P, Xã H1, T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

7. Ông Phạm Văn D – sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn L, xã H3, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

8. Ông Ngô Lê Đại D – sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn T, xã S1, huyện T, P Yên. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng bà Lê Thị Mỹ H – sinh năm 1972, ông Ngô Quốc P – sinh năm 1970;

9. Ông Nguyễn Tuấn K – sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, P Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 h30 ngày 29/10/2020, tại đường bê tông liên thôn thuộc thôn L, xã H, Huyện T, Đội tuần tra Công an Huyện T phát hiện Võ Ngọc T điều khiển xe EXCITER, biển số 78F1 – 383.05 không đội mũ bảo hiểm, chạy với tốc độ cao nên dừng xe để kiểm tra và phát hiện trong túi quần của T có một bì ma túy 0,424 gam Methamphetamine để trong gói thuốc COTAB. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua điều tra xác định được, Võ Ngọc T ở cùng nhà với Ngô Lê Tuấn A thì có người gọi cho A hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng, hai bên thống nhất địa điểm giao ma túy tại khu vực gần nhà máy mía đường Tuy Hòa, thuộc thôn L, xã H. A lấy đưa cho T một bì ma túy đá và bảo T mang đi giao rồi lấy 1.000.000 đồng đem về. T nhận ma túy đá bỏ vào bao thuốc lá COTAB rồi sử dụng xe EXCITER, biển số 78F1 – 383.05 của Tuấn A để đi bán ma túy. Trên đường đi bị bắt. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Tuyết T (người chung sống cùng nhà như vợ chồng với A) và Lê Thị Mỹ H (mẹ ruột A) giao nộp cho Cơ quan điều tra một bì ma túy 3,138 gam loại Methamphetamine. Ngày 30/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A, tiếp tục phát hiện thu giữ một bì ma túy 0,005 gam ma túy Methamphetamine và nhiều dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua mở rộng điều tra xác định được: Thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 29/10/2020, Ngô Lê Tuấn A bán ma túy 19 lần và Võ Ngọc T bán ma túy 18 lần cho người khác, trong đó: Tuấn A và T cùng mang ma túy đi bán 17 lần gồm: 03 lần bán cho Nguyễn Văn S với số tiền là 300.000đồng / lần; 06 lần bán cho Nguyễn Tiến H với số tiền là 300.000đồng / lần; 01 lần bán cho Phạm Thành Đ với số tiền 300.000 đồng / lần; 03 lần bán cho Phạm Quốc T với số tiền 300.000 đồng / lần; 01 lần bán cho Đỗ Kiên C và Nguyễn Lê K với số tiền là 1.000.000 đồng; 02 lần bán cho Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn S, Phan Trung Q, Lê Minh H, Lê Trung H với số tiền là 500.000 đồng / lần; 01 lần bán cho Nguyễn Văn S, Phan Trung Q với số tiền 300.000 đồng. 01 lần Ngô Lê Tuấn A đi cùng một người (chưa xác định

được tên, địa chỉ) mang ma túy đá đến khu vực nhà nghỉ Thảo Nguyên thuộc thôn Bình Thắng, xã S, T bán cho Đỗ Kiên C với số tiền 500.000 đồng. Đến ngày 29/10/2020 Võ Ngọc T đang đi bán ma túy thì bị bắt quả tang. Qua Km xét khẩn cấp trên người T và nơi ở của A, thu giữ tổng cộng 3,567 gam ma túy Methamphetamine; thu giữ một số dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VPKSTH ngày 02/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố các bị cáo Ngô Lê Tuấn A và Võ Ngọc T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Ngọc T đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Ngô Lê Tuấn A không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng, không đồng ý với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS cho cả hai bị cáo; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cho bị cáo A, xử phạt Võ Ngọc T từ 8 đến 9 năm tù, xử phạt Ngô Lê Tuấn A từ 10 đến 11 năm tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bì nilon chứa ma túy, 01 mũ đen hiệu NonSon, 01 võ bao thuốc lá COTAB, 04 nỏ thủy tinh, 05 ống nhựa, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 hộp giấy đen, 02 bì nilon, 01 mảnh nhựa, 01 túi nilon, 02 cáo kéo, 02 bình ga mini, 01 đầu khò ga, 01 giấy đăng ký xe Trịnh Gia H; đề nghị tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Iphone 6s, xe mô tô EXCITER.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Lê Tuấn A trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với Cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát, việc bị cáo A không nhận tội là do nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T trình bày quan điểm bào chữa thống nhất với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, tuy nhiên mức đề nghị về hình phạt là cao. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết: Bị cáo T có tuổi đời trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế; vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu; việc khai ra đồng phạm Ngô Lê Tuấn A và những lần bán ma túy, những đối tượng mua ma túy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hợp tác toàn diện với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, cũng là tình tiết phạm tội tự thú quy định tại điểm r và t khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt 4 đến 5 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về vật chứng đề nghị trả lại điện thoại Iphon cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T điều tra bổ sung đối với hành vi có dấu hiệu tội tàng trữ công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Lê Tuấn A, vai trò liên quan của Nguyễn Thị Tuyết T trong vụ án, điều tra bổ sung xác định chủ sở hữu của vật chứng là xe mô tô YAMAHA EXCITER và điều tra bổ sung một số chứng cứ khác có liên quan nhưng Viện Kiểm sát không chấp nhận. Tòa án căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử những bị cáo và hành vi theo tội danh bị truy tố. Tại phiên tòa vắng mặt một số người tham gia tố tụng nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc T khai nhận tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Ngoài hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn khai ra hành vi phạm tội của đồng phạm là bị cáo Ngô Lê Tuấn A. Lời khai của bị cáo Võ Ngọc T phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người mua ma túy gồm Đỗ Kiên C, Nguyễn Lê K, Nguyễn Tiến H, Phạm Thành Đ, Nguyễn Văn S, Phạm Quốc T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn S, Phan Trung Q, Lê Minh H, Lê Trung H về việc liên hệ mua ma túy từ Ngô Lê Tuấn A, phù hợp với nhau về việc gọi điện thoại mua ma túy trước khi giao ma túy và cách thức thường sử dụng để che dấu ma túy là cho ma túy vào gói thuốc COTAB.

[3] Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hà Văn H, Nguyễn Lê K, Đỗ Kiên C, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn Sỹ, Nguyễn Tấn T, Phạm Thành Đ, Lê Trung H, Nguyễn Văn S, Phan Trung Q, Phạm Quốc T, Võ Ngọc T với Ngô Lê Tuấn A; nhận dạng giữa Nguyễn Lê K, Hà Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Tiến H, Lê Trung H, Phan Trung Q, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn S, Phạm Thành Đ, Phạm Quốc T với Ngô Lê Tuấn A, kết quả những người mua đều khẳng định A là người bán ma túy.

[4] Mặt khác, sau khi Võ Ngọc T bị bắt quả tang đã thu giữ tại phòng ngủ của Ngô Lê Tuấn A 2 gói ma túy đá và nhiều công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có các vật dụng như nỏ thủy tinh, ống hút, chai nhựa, bình ga mini, đầu khò ga mini, bì nilon, kéo là những vật chứng quan trọng chứng minh bị cáo A có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ngô Lê Tuấn A cũng thừa nhận các công cụ này là của mình, thừa nhận Võ Ngọc T không ở nhà T mà thường xuyên ở nhà mình; bị cáo T và bị cáo A đều thừa nhận thường xuyên sử dụng chung xe mô tô YAMAHA EXCITER màu đen – trắng; xe có đặc điểm phù hợp với đặc điểm xe mà các đối tượng mua ma túy mô tả khi gặp để nhận ma túy.

[5] Tuy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ngô Lê Tuấn A không nhận tội nhưng hai lần xin xem xét giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 29/10/2020, tại khu vực các xã H, S và S1 thuộc Huyện T, Ngô Lê Tuấn A và Võ Ngọc T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, trong đó Ngô Lê Tuấn A và Võ Ngọc T 17 lần cùng nhau bán ma túy; Ngô Lê Tuấn A 2 lần tự mình bán ma túy, Võ Ngọc T 1 lần tự mình bán ma túy. Hành vi của các

bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, từng trải qua thời gian chấp hành án phạt tù, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, khả năng cải tạo là rất kém nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm cho xã hội. Các bị cáo trong vụ án có vai trò khác nhau nên mức hình phạt cũng khác nhau.

[7] Đối với bị cáo Ngô Lê Tuấn A: Bị cáo có vai trò cầm đầu, chủ mưu, là người chuẩn bị ma túy để bán cho các đối tượng nghiện, thực hiện tội phạm tích cực nhất, thu lợi nhiều nhất. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, từng bị xử phạt tù và đã trải qua thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo nhận thức rõ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thành khẩn khai báo, mà quanh co chối cãi, cố ý che dấu tội phạm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo T mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Bị cáo A có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự HĐXX áp dụng khi lượng hình.

[8] Đối với bị cáo Võ Ngọc T: Bị cáo có vai trò giúp sức, cùng bị cáo A tích cực đi bán ma túy tại nhiều địa điểm Khác nhau theo sự chỉ bảo của bị cáo A. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS của người bào chữa cho bị cáo, xét thấy: Việc khai ra đồng phạm trong vụ án thể hiện mức độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, đã được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc bị cáo khai báo xảy ra sau khi bị bắt quả tang nên không phải tự thú. HĐXX không chấp nhận đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này, cũng không có đủ cơ sở để áp dụng khoản 2, Điều 51 và Điều 54 BLHS cho bị cáo.

[9] Về vật chứng: 3,204g ma túy loại methamphetamine là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy; 03 bì nilon chứa ma túy đá, 01 mũ đen hiệu NonSon, 01 võ bao thuốc lá COTAB, 04 nỏ thủy tinh, 05 ống nhựa, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 hộp giấy đen, 02 bì nilon, 01 mảnh nhựa, 01 túi nilon, 02 cái kéo, 02 bình ga mini, 01 đầu khò ga là chất cấm và vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại 01 giấy đăng ký xe BKS 78E1-335.54 cho Trịnh Gia H; đối với 01 điện thoại Iphone 6s là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu quỹ; đối với xe mô tô EXCITER gắn biển số giả 78F1 – 383.05 thì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không xác định được chủ sở hữu, không có đăng ký trên hệ thống quản lý cơ giới đường bộ theo quy định nên cần tịch thu sung quỹ.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Lê Tuấn A phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam – ngày 09/11/2020.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam – ngày 29/10/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,204g ma túy loại methamphetamine, 03 bì nilon chứa ma túy (02 bì còn ma túy, 01 bì đã giám định hết), 01 mũ đen hiệu NonSon, 01 võ bao thuốc lá COTAB, 04 nỏ thủy tinh, 05 ống nhựa, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 hộp giấy đen, 02 bì nilon, 01 mảnh nhựa, 01 túi nilon, 02 cái kéo, 02 bình ga mini, 01 đầu khò ga mini. Trả lại 01 giấy đăng ký xe BKS 78E1-335.54 cho ông Trịnh Gia H. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Iphone 6s và 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER. Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T và Chi cục thi hành án dân sự Huyện T tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Huyện T;
- Công an Huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS Huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vinh